

**BỘ Y TẾ**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ**

---

# **BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**TÊN NGÀNH: DƯỢC LÝ VÀ DƯỢC LÂM SÀNG**

*Pharmacology and Clinical Pharmacy*

**MÃ NGÀNH: 8720205**

**TRÌNH ĐỘ: THẠC SĨ**

**Cần Thơ, năm 2018**

**BỘ Y TẾ**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ**

---

## **BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**TÊN NGÀNH: DƯỢC LÝ VÀ DƯỢC LÂM SÀNG**

*Pharmacology and Clinical Pharmacy*

**MÃ NGÀNH: 8720205**

**TRÌNH ĐỘ: THẠC SĨ**

**Cần Thơ, năm 2018**

## **BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 1857/QĐ-ĐHYDCT ngày 04 tháng 9 năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)*

**Tên chương trình:**

- + Tiếng Việt: Dược lý và dược lâm sàng
- + Tiếng Anh: Pharmacology and Clinical Pharmacy

**Trình độ:** Thạc sĩ

**Văn bằng tốt nghiệp:** Thạc sĩ Dược học (Dược lý và dược lâm sàng)

**Mã ngành đào tạo:** 8720205

**Thời gian đào tạo:** 2 năm (thời gian kéo dài tối đa không vượt quá 2 lần thời gian học tập chuẩn toàn khoá)

**Loại hình đào tạo:** Chính qui tập trung

**Số tín chỉ yêu cầu:** 66 tín chỉ

**Khoa quản lý:** Khoa Dược

**Ngôn ngữ sử dụng:** Tiếng Việt

**Chứng nhận chất lượng:** không

**Website:** Ctump.edu.vn

**Ngày ban hành:** 04-9-2018

### **MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

#### **Mục tiêu chung**

Đào tạo nguồn nhân lực dược trình độ thạc sĩ chuyên ngành Dược lý - Dược lâm sàng, có kiến thức chuyên ngành được cập nhật và nâng cao; có kỹ năng vận dụng kiến thức chuyên ngành vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề mới/tồn tại thuộc lĩnh vực chuyên ngành dược lý - dược lâm sàng với mục tiêu đảm bảo việc sử dụng thuốc hợp lý nhằm giúp cho điều trị đạt kết quả tốt nhất; có tinh thần trách nhiệm, phẩm chất y đức trong thực hành nghề nghiệp.

## **Mục tiêu cụ thể**

### *\* Về kiến thức:*

- Cập nhật và nâng cao kiến thức sử dụng thuốc trong điều trị và hướng dẫn sử dụng thuốc cho người bệnh và cán bộ y tế.
- Bổ sung kiến thức về phương pháp luận nghiên cứu khoa học để nâng cao năng lực nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành đào tạo.

### *\* Về kỹ năng*

- Hướng dẫn và giám sát việc sử dụng thuốc trong bệnh viện, thông tin thuốc cho người bệnh và cán bộ y tế. Theo dõi, giám sát phản ứng có hại của thuốc (ADR) và giám sát tuân thủ quy trình sử dụng thuốc.
- Thực hiện tập huấn, đào tạo về dược lâm sàng cho bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng viên, kỹ thuật viên, hộ sinh viên của đơn vị mình.
- Thực hiện được các kỹ năng tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn và hợp lý cho bệnh nhân tại bệnh viện và cộng đồng.
- Tham gia các hoạt động, công trình nghiên cứu khoa học, đặc biệt là các nghiên cứu liên quan đến vấn đề sử dụng thuốc an toàn - hợp lý, nghiên cứu sử dụng thuốc trên lâm sàng và giải quyết những vấn đề thực tiễn của chuyên ngành dược lý – dược lâm sàng.

### *\* Về thái độ*

- Có tinh thần trách nhiệm, phát huy phẩm chất, y đức trong thực hành nghề nghiệp.
- Phát huy tính sáng tạo; hợp tác với đồng nghiệp trong chuyên môn; tiếp thu kiến thức Dược lâm sàng để ứng dụng vào sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.
- Chăm sóc dược cho người bệnh, hướng đến mục tiêu sức khỏe và sự hài lòng của người bệnh.

### *\* Về ngoại ngữ*

- Học viên ra trường phải đọc được các tài liệu hướng dẫn sử dụng thuốc, tra cứu tương tác thuốc cũng như phân tích được nội dung, kết quả của các bài báo nghiên cứu chuyên ngành dược lý – dược lâm sàng bằng tiếng Anh.

## **CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Chuẩn về kiến thức:**

- 1.1. Có kiến thức chuyên sâu về y dược học cơ sở.
- 1.2. Phân tích, đánh giá tình hình sử dụng thuốc tại đơn vị.
- 1.3. Phân tích và bàn luận được tính hợp lý về sử dụng thuốc trong đơn thuốc, bệnh án.
- 1.4. Cập nhật thông tin sử dụng thuốc, thông tin về thuốc mới, thông tin cảnh giác dược đến cán bộ y tế và đến người bệnh dựa vào y học chứng cứ.
- 1.5. Thiết kế được đề cương nghiên cứu về dược lý thực nghiệm, phân tích, tổng hợp và biên soạn được các kết quả nghiên cứu về dược lý thực nghiệm.
- 1.6. Thiết kế được đề cương nghiên cứu trên lâm sàng, đánh giá sử dụng thuốc trên lâm sàng và thử nghiệm lâm sàng dựa trên cơ sở y học thực chứng.

### **2. Chuẩn về kỹ năng:**

#### *2.1. Kỹ năng chuyên môn*

- Thiết kế được nghiên cứu đánh giá tác dụng và độc tính của thuốc; phân tích đánh giá việc sử dụng thuốc hợp lý trong thực hành dược lâm sàng; tổ chức triển khai các quy trình chuyên môn trong lĩnh vực dược lâm sàng, thông tin thuốc, cảnh giác dược, tư vấn sử dụng thuốc hợp lý cho người bệnh.
- Thực hiện bình ca lâm sàng tại khoa lâm sàng, tại bệnh viện.
- Hướng dẫn và giám sát việc sử dụng thuốc trong bệnh viện.
- Thực hiện các hoạt động, công trình nghiên cứu khoa học.
- Thực hiện được báo cáo phản ứng có hại có chất lượng.
- Thực hiện được qui trình chăm sóc dược cho bệnh nhân nội trú và ngoại trú.
- Đọc hiểu các tài liệu hướng dẫn sử dụng thuốc bằng tiếng Anh.

#### *2.2. Kỹ năng mềm*

- Có kỹ năng giao tiếp, trình bày/thuyết trình.
- Có kỹ năng làm việc nhóm.
- Có kỹ năng quản lý thời gian.

### **3. Chuẩn về thái độ**

- 3.1. Có tinh thần trách nhiệm về nghề nghiệp trong lĩnh vực hoạt động, phát huy phẩm chất, y đức trong thực hành nghề nghiệp.

3.2. Phát huy tính sáng tạo; hợp tác với đồng nghiệp trong chuyên môn; tiếp thu kiến thức Dược lâm sàng để ứng dụng vào sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

3.3. Phối hợp tốt với bác sĩ điều trị để cung cấp thông tin tư vấn cho người bệnh về những điều cần lưu ý trong quá trình sử dụng thuốc.

3.4. Chăm sóc dược cho người bệnh, hướng đến mục tiêu sức khỏe và sự hài lòng của người bệnh.

3.5. Tôn trọng bệnh nhân và chân thành hợp tác với đồng nghiệp và bản thân.

3.6. Trung thực, khách quan, có tinh thần tự học tập nâng cao trình độ.

### **KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA**

<b>TT</b>	<b>Khối lượng học tập</b>	<b>Tín chỉ</b>
1	Học phần chung	9
2	Học phần cơ sở, hỗ trợ	12
3	Học phần chuyên ngành	35
4	Luận văn tốt nghiệp	10
<b>Tổng cộng</b>		<b>66</b>

Trong đó: Các môn tự chọn là 16/47 tín chỉ (tổng các môn cơ sở, hỗ trợ và chuyên ngành) chiếm tỉ lệ 34%. Các môn cơ sở, hỗ trợ tự chọn là 6 tín chỉ, Các môn chuyên ngành tự chọn là 10 tín chỉ.

- Thời gian học tập trung trong 2 năm.
- Khối lượng học tập: 66 tín chỉ.
- Một tín chỉ lý thuyết = 15 tiết học trên lớp và 30 tiết tự học.
- Một tín chỉ thực hành = 30-45 tiết.
- Mỗi tiết giảng dạy trong 50 phút.

### **TUYỂN SINH**

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Đề án tuyển sinh hàng năm của trường Đại Học Y Dược Cần Thơ.

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SAU ĐẠI HỌC  
(CAO HỌC DƯỢC LÝ - DƯỢC LÂM SÀNG)**

STT	Khối lượng học tập	Số tín chỉ	Phân bố tín chỉ	
			LT	TH
1	Các môn chung	9	8	1
2	Các môn cơ sở, hỗ trợ	12	7	5
3	Các môn chuyên ngành	35	15	20
<b>Tổng</b>		<b>56</b>	<b>30</b>	<b>26</b>
4	Luận văn tốt nghiệp	10		10
<b>Tổng cộng</b>		<b>66</b>	<b>30</b>	<b>36</b>

Trong đó: Các môn tự chọn là 16/47 tín chỉ (tổng các môn cơ sở, hỗ trợ và chuyên ngành) chiếm tỉ lệ 34%. Các môn cơ sở, hỗ trợ tự chọn là 6 tín chỉ, Các môn chuyên ngành tự chọn là 10 tín chỉ.

- Thời gian học tập trung trong 2 năm.
- Khối lượng học tập: 66 tín chỉ.
- Một tín chỉ lý thuyết = 15 tiết học trên lớp và 30 tiết tự học.
- Một tín chỉ thực hành = 30-45 tiết.
- Mỗi tiết giảng dạy trong 50 phút.

**Chương trình chi tiết**

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố	
				LT	TH
<b>A. Học phần chung</b>			<b>9</b>	<b>8</b>	<b>1</b>
1		Triết học	3	3	0
2		Ngoại ngữ	3	3	0
2		Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	3	2	1
<b>B. Học phần cơ sở, hỗ trợ</b>			<b>12</b>		
<b>Học phần cơ sở, hỗ trợ bắt buộc (1 CS, 1 HT)</b>			<b>6</b>	<b>4</b>	<b>2</b>
1		Dược động học	3	2	1
2		Dược lý phân tử	3	2	1

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố	
				LT	TH
<b>Học phần cơ sở, hỗ trợ tự chọn (chọn 1 CS, 1 HT)</b>			<b>6</b>	<b>3</b>	<b>3</b>
1		Sinh lý	3	2	1
2		Sinh lý bệnh cơ quan	3	1	2
3		Các phương pháp nghiên cứu dược lý - dược lâm sàng	3	2	1
4		Hướng dẫn sử dụng Y học chứng cứ dành cho dược sĩ	3	1	2
<b>C. Học phần chuyên ngành</b>			<b>35</b>	<b>12</b>	<b>23</b>
<b>Học phần chuyên ngành bắt buộc</b>			<b>25</b>	<b>9</b>	<b>16</b>
1		Thông tin thuốc và cảnh giác dược	5	2	3
2		Đánh giá và quản lý tương tác thuốc	5	2	3
3		Chăm sóc dược	5	2	3
4		Sử dụng thuốc trong điều trị	5	2	3
5		Thực hành dược lâm sàng tại bệnh viện	5		5
<b>Học phần chuyên ngành tự chọn (chọn 2 môn)</b>			<b>10</b>	<b>6</b>	<b>4</b>
1		Kỹ năng tư vấn sử dụng thuốc dành cho dược sĩ lâm sàng	5	2	3
2		Sử dụng kháng sinh theo dược động học và dược lực học	5	2	3
3		Quản lý dược bệnh viện	5	3	2
4		Hoá sinh lâm sàng	5	3	2
<b>D. Luận văn tốt nghiệp</b>			<b>10</b>		10
<b>Tổng cộng</b>			<b>66</b>		



## MÔ TẢ HỌC PHẦN

STT /Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số TC	Phân bố TC		
				LT	TH	Tự học
<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>			<b>9</b>	<b>8</b>	<b>1</b>	
1	Triết học	Kiến thức khái lược về lịch sử triết học, kiến thức cơ bản của các học thuyết ảnh hưởng đến đời sống, kiến thức nâng cao thuộc lĩnh vực tự nhiên, công nghệ	3	3	0	
2	Ngoại Ngữ	Từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và các kỹ năng giao tiếp liên quan đến các chủ điểm liên quan đến y học cấp cứu, sản khoa, huyết học, da liễu, phẫu thuật, tim mạch, hô hấp, và thuốc	3	3	0	
3	Tin học	Trình bày số liệu, thống kê mô tả, suy luận. Sử dụng các chức năng Word, Excel, Microsoft PowerPoint, Internet. Sử dụng phần mềm SPSS trong việc phân tích số liệu, phiên giải được kết quả	3	2	1	
<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>						
<b>2.1. Kiến thức cơ sở, hỗ trợ</b>			<b>12</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	
1	Sinh lý	Trình bày được cơ chế hoạt động của một số cơ quan trong cơ thể. Phân tích được kết quả của một số thăm dò chức năng đánh giá hoạt động của các cơ quan. Ứng dụng được sinh lý học trong thực hành lâm sàng.	3	2	1	
3	Sinh dược học	Đánh giá sinh khả dụng các dạng thuốc bào chế được trong nghiên cứu, so sánh sinh khả dụng của sản phẩm bào chế được với các sản phẩm đang	3	1	2	

STT /Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số TC	Phân bố TC		
				LT	TH	Tự học
		lưu hành trên thị trường				
2	Dược động học	Phân tích được các quá trình dược động học của thuốc trong cơ thể. Phân tích được các thông số dược động học của thuốc. Phân tích được ảnh hưởng của những thay đổi về sinh lý và bệnh lý đến dược động học của một thuốc. So sánh được các mô hình dược động học. Giải thích được các nguyên nhân gây tương tác thuốc trong dược động học. Xây dựng đúng quy trình theo dõi nồng độ thuốc trong trị liệu. Áp dụng thiết kế chế độ liều trên những bệnh nhân cụ thể.	3	2	1	
4	Dược lý phân tử	Trình bày được các đích tác dụng khác nhau của thuốc thông qua cơ chế truyền tin nội bào, qua trung gian receptor, các kênh vận chuyển, enzym, transporter, bơm và các cơ chế phân tử liên quan. Vận dụng các kiến thức dược lý phân tử để giải thích tác dụng điều trị của các nhóm trị liệu, sự khác biệt giữa các thuốc trong cùng một nhóm liên quan đến việc lựa chọn thuốc trên lâm sàng. Phân tích được một số đích tác dụng mới có triển vọng đang được nghiên cứu để định hướng cho sự phát triển các nhóm thuốc mới.	3	1	2	

STT /Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số TC	Phân bố TC		
				LT	TH	Tự học
<b>2.2. Kiến thức chuyên ngành</b>			<b>35</b>	<b>14</b>	<b>25</b>	
1	Thông tin thuốc và Cảnh giác được	Vận dụng được cách tìm kiếm và đánh giá các nguồn thông tin thuốc cấp 3. Tìm kiếm và phân tích được các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị trong thực hành lâm sàng. Thực hiện được các hoạt động thông tin thuốc trong cảnh giác được. Trình bày được các hoạt động Cảnh giác được tại Việt Nam. Thực hiện được các hoạt động cảnh giác được tại các cơ sở khám, chữa bệnh, trong sử dụng thuốc y học cổ truyền và hệ thống cung ứng thuốc.	5	2	3	
2	Đánh giá và Quản lý Tương tác thuốc	Phân tích cơ chế của các tương tác thuốc theo dược động học và dược lực học. Đánh giá hậu quả và các yếu tố nguy cơ của các tương tác thuốc. Áp dụng được các biện pháp giúp hạn chế nguy cơ và hậu quả của tương tác thuốc trong thực hành lâm sàng. Sử dụng hiệu quả một số công cụ hỗ trợ tra cứu tương tác thuốc.	5	2	3	
3	Chăm sóc được	Xác định mục tiêu, nguyên tắc điều trị, cách thiết lập phác đồ điều trị cho một số bệnh mạn tính hoặc đối tượng đặc biệt. Tư vấn hiệu quả cho trong chăm sóc được cho bệnh nhân. Phân tích tình huống lâm sàng theo trình tự SOAP. Lập kế hoạch chăm sóc được cho	5	2	3	

STT /Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số TC	Phân bố TC		
				LT	TH	Tự học
		bệnh nhân trong điều trị một số bệnh mạn tính hoặc đối tượng đặc biệt.				
4	Quản lý dược bệnh viện	Vị trí, chức năng, nhiệm vụ khoa dược bệnh viện, phương thức quản lý nội khoa dược bệnh viện, mối quan hệ với các khoa phòng khác, cách quản lý công tác dược lâm sàng, các qui định của pháp luật Việt Nam liên quan	5	2	3	
5	Ứng dụng nguyên tắc về dược động học và dược lực học trong sử dụng kháng sinh	Trình bày chiến lược sử dụng kháng sinh thích hợp và chương trình quản lý kháng sinh trong bệnh viện. Phân tích được vai trò của PK/PD trong việc lựa chọn kháng sinh và điều trị kháng sinh theo kinh nghiệm. Hiệu chỉnh được liều kháng sinh theo nguyên tắc dược động học và dược lực học.	5	2	3	
6	Sử dụng thuốc trong điều trị	Phân tích được định nghĩa, đặc điểm dịch tễ, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh, yếu tố nguy cơ, đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và phân loại của một số bệnh thường gặp. Xác định được mục tiêu và nguyên tắc điều trị một số bệnh thường gặp. Tư vấn được cho bệnh nhân về các biện pháp điều trị không dùng thuốc, cách giám sát và theo dõi một số bệnh thường gặp. Hướng dẫn được việc lựa chọn và sử dụng thuốc tối ưu để	5	2	3	

STT /Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số TC	Phân bố TC		
				LT	TH	Tự học
		điều trị một số bệnh thường gặp cho nhân viên y tế và bệnh nhân dựa trên các hướng dẫn điều trị của Bộ Y tế và các tổ chức uy tín ở Việt Nam và trên thế giới.				
7	Thực hành dược lâm sàng tại bệnh viện	Cung cấp kiến thức về các kỹ năng giao tiếp trong thực hành dược lâm sàng để hướng dẫn cho bệnh nhân sử dụng thuốc một cách hợp lý, an toàn và hiệu quả. Và các kỹ năng thực hành dược lâm sàng tại bệnh viện hướng tới đảm bảo thực hiện chế độ thực hành nhà thuốc/hiệu thuốc tốt. Bên cạnh, học viên có thể phân tích được đơn thuốc, các tình huống lâm sàng cụ thể.	5		5	
<b>3. Luận văn tốt nghiệp</b>			<b>10</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	
<b>Tổng cộng</b>			<b>66</b>			

### Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

- Trường, viện (bộ phận chuyên môn)
- Cơ sở y tế (Khoa dược, bộ phận Dược lâm sàng)
- Nhà thuốc (bệnh viện, cộng đồng).
- Công ty sản xuất dược phẩm (nghiên cứu phát triển thuốc).
- Cơ quan quản lý nhà nước về y tế (ngành vụ dược).
- Công ty dược (kinh doanh, tiếp thị, tư vấn).

### Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Nghiên cứu sinh các chuyên ngành thuộc dược học.